

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08-10-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Như Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Tấn Phát;
2. Ông Dương Văn Quân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐHNGĐ-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Ngọc T, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Hòa, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Thái Văn V, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Hòa, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 5 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Ngọc T trình bày:*

Chị và anh V tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1996 đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn vì anh V không lo làm ăn, ham mê cờ bạc, rượu chè đối xử tệ bạc với vợ con. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Thái Ngọc Giàu, sinh ngày 19-10-1997; Thái Thành Dực, sinh ngày 04-02-2002. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Thái Thành Dực không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa Tận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa Tận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Thái Văn V vắng mặt nên không ghi lời trình bày:*

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, T thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Ngọc T đối với anh Thái Văn V về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Cho ly hôn mỗi quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Ngọc T đối với anh Thái Văn V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Thái Ngọc Giàu, sinh ngày 19-10-1997 đã thành niên và Thái Thành Dực, sinh ngày 04-02-2002. Giao 01 con chung tên Thái Thành Dực cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đinh Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Thái Văn V, do anh V có địa chỉ cư trú tại xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án Tộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Thái Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên hòa giải, tham gia gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1996 đến năm 2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị T trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn vì anh V không lo làm ăn, ham mê cờ bạc, rượu chè đối xử tệ bạc với vợ con. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh V. Anh V mặc dù được Tòa án triệu tập tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hiện nay chị T xác định không còn tình cảm với anh V cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Thái Ngọc Giàu, sinh ngày 19-10-1997 đã thành niên. Đối với cháu Thái Thành Dục, sinh ngày 04-02-2002 chị T xin nuôi con và cháu Dục có nguyện vọng chung sống với chị T. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung tên Thái Thành Dục cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Chị Đinh Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Ngọc T đối với anh Thái Văn V về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Cho ly hôn mỗi quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Ngọc T và anh Thái Văn V.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Thái Ngọc Giàu, sinh ngày 19-10-1997 đã thành niên và Thái Thành Dục, sinh ngày 04-02-2002. Giao 01 con chung tên Thái Thành Dục cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Thái Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

3. Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đinh Ngọc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T số 0007081 ngày 27-5- 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Như Sơn**